

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**Công ty Cổ phần bê tông Hòa Cẩm – Intimex**  
**Năm 2015**

**I. Thông tin chung**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần bê tông Hòa Cẩm - Intimex
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4000362102
- Vốn điều lệ: 36.705.220.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 36.705.220.000 đồng
- Địa chỉ: đường Phan Bội Châu, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ giao dịch chính: 53 Trường Sơn, phường Hòa Thọ Tây, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng
- Số điện thoại: 0511 3670000, 0511 3675155; Số fax: 0511 3672516
- Website: [www.betonghoacam.com.vn](http://www.betonghoacam.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có):

**Quá trình hình thành và phát triển**

- Công ty cổ phần Bê tông Hoà Cẩm - Intimex, tiền thân là Xí nghiệp bê tông thương phẩm và đá xây dựng thuộc Công ty xây dựng Quảng Nam - TNHH một thành viên, được thành lập từ năm 1998.
- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Ngày 05/12/2001 UBND tỉnh Quảng Nam đã có Quyết định số: 4700/QĐ-UB phê duyệt Phương án cổ phần hoá và chuyển Xí nghiệp bê tông thương phẩm và đá xây dựng thuộc Công ty Xây Dựng Quảng Nam thành Công ty cổ phần. Công ty chính thức chuyển thành Công ty cổ phần từ ngày 24/12/2001 theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4000362102 Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam cấp.

**2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:**

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất). Sản xuất bê tông thương phẩm
- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất): thành phố Đà Nẵng, tỉnh Quảng Nam, tỉnh Quảng Ngãi

**3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**

- Mô hình quản trị: Đại hội đồng cổ đông thường niên, bất thường; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc và các Phòng ban, Chi nhánh, Xí nghiệp, Tổ, Đội sản xuất trực thuộc Công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý: Hội đồng quản trị có 3 thành viên, gồm Chủ tịch HĐQT và 2 thành viên; Ban Kiểm soát có 3 thành viên, gồm Trưởng ban và 2 thành viên; Ban Tổng giám đốc có 2 thành viên, gồm Tổng giám đốc và phó Tổng giám đốc.

- Các công ty con, công ty liên kết:

+ Đầu tư, góp vốn thành lập Công ty cổ phần Chu Lai.

+ Địa chỉ: xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

+ Ngành nghề kinh doanh chủ yếu: Khai thác, chế biến đá xây dựng, các khoáng chất phi kim loại, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng.

+ Vốn điều lệ thực góp 4,936 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu là 49,09% vốn điều lệ.

#### 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty: Phát triển công ty ngày càng lớn mạnh, kinh doanh có hiệu quả, thu lợi nhuận ngày càng tăng, đem lại hiệu quả, lợi ích kinh tế cho nhà đầu tư, tạo công việc làm và thu nhập của người lao động được ổn định, thực hiện tốt chính sách thuế đối với nhà nước.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Căn cứ vào tình hình phát triển chung của ngành Xây dựng, nguồn vốn đầu tư phục vụ cho quá trình phát triển cơ sở hạ tầng của đất nước, cả nội lực lẫn ngoại lực, nhận thấy rằng, chiến lược và định hướng phát triển của công ty phù hợp với xu thế chung của thị trường là ổn định và phát triển. Một điều đáng lưu ý, để đạt được mục tiêu chiến lược này, công ty phải đảm bảo thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đề ra hàng năm, không chỉ giữ vững khách hàng truyền thống, mà còn gia tăng thị phần tương ứng với mục tiêu dài hạn.

Dựa trên những ưu thế sẵn có của Công ty cùng với khách hàng truyền thống, Công ty tăng cường thu thập thông tin, tiếp cận với các khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường, phấn đấu chiếm 25% thị phần bê tông thương phẩm tại thị trường Đà Nẵng. Xí nghiệp bê tông Chu Lai, ngoài việc cung cấp bê tông cho thị trường Khu kinh tế mở Chu Lai và tỉnh Quảng Nam, đang tăng cường mở rộng thị trường tại Khu công nghiệp Dung Quất và thành phố Quảng Ngãi.

Thương hiệu “Bê tông Hoà Cầm” trước đây và hiện nay đã được rất nhiều khách hàng cả nước biết đến, nhất là khu vực miền Trung, tạo thuận lợi cho Công ty trong việc mở rộng thị trường, nâng cao uy tín.

Tăng cường đầu tư khai thác mỏ đá: Hàng năm công ty cần tiêu thụ một khối lượng đá xây dựng rất lớn phục vụ cho sản xuất bê tông. Vì vậy, việc đầu tư khai thác mỏ đá sẽ đem lại hiệu quả cho công ty và phục vụ thiết thực cho sản xuất bê tông, ổn định được nguồn nguyên liệu đá đầu vào cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Điều thuận lợi là Công ty cổ phần Bê tông Hoà Cầm - Intimex là cổ đông sáng lập và đang nắm giữ trên 49% vốn điều lệ Công ty cổ phần Chu Lai, chuyên sản xuất đá xây dựng.

Mở rộng địa bàn hoạt động, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Trước hết tập trung ngành nghề kinh doanh chính hiện nay là sản xuất bê tông thương phẩm. Đang tập trung lập thủ tục thuê đất để lấp dựng thêm một trạm trộn bê tông tại tỉnh Quảng Ngãi và tiếp tục đầu tư lấp đất thêm trạm trộn bê tông tại thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

Tốc độ phát triển nền kinh tế đất nước luôn tác động đến tốc độ tăng trưởng chung của ngành xây dựng, đặc biệt là đối với nước ta. Tuy nhiên, trong từng giai đoạn nhất định, những rủi ro không lường trước có thể xuất hiện đối với ngành xây dựng, trong khi nền kinh tế chung vẫn phát triển. Ảnh hưởng của tình trạng đóng băng trong thị trường nhà đất vừa qua là một trường hợp cụ thể.

Một đặc thù cần lưu ý trong ngành xây dựng là, thời gian thi công của các công trình thường kéo dài, việc giải ngân vốn thường chậm, quá trình hoàn tất hồ sơ thi công cũng mất rất nhiều thời gian đối với nhà thầu, kéo theo sự ảnh hưởng chung về tài chính của các nhà cung cấp nguyên vật liệu như Công ty.

Hiện nay, trên địa bàn kinh doanh của Công ty có nhiều Công ty cùng kinh doanh ngành nghề bê tông hoạt động, đặc biệt, các công ty lớn ở hai Miền đất nước cũng có chi nhánh hoạt động tại miền Trung, tạo ra sự cạnh tranh mới trong ngành tại khu vực. Công ty đã xây dựng được uy tín tốt đối với khách hàng Khu vực trong thời gian qua, cho nên, việc vừa cạnh tranh, vừa bảo vệ được uy tín của mình, cũng sẽ là áp lực đối với mục tiêu tăng doanh số và lợi nhuận của Công ty.

Việc giải quyết công nợ cũng là điều đáng quan tâm đối với ngành xây dựng. Hầu hết các nhà thầu chính thường gặp khó khăn trong quá trình quản lý và thu hồi công nợ, và những khó khăn này luôn mang tính dây chuyền, làm ít nhiều tác động đến quá trình thu hồi công nợ của Công ty. Đây cũng là một khó khăn đặc thù của ngành, dù Công ty đã ngăn ngừa và rất chủ động trong việc quản lý công nợ.

Ngoài những rủi ro kể trên, rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất cũng ảnh hưởng rất lớn đến quá trình kinh doanh và phát triển của Công ty, bởi chu kỳ thanh toán cho mỗi công trình thường phụ thuộc vào tốc độ thi công và hoàn tất các hạng mục của nhà thầu, làm mất cơ hội khai thác vốn của Công ty, hoặc kéo theo chi phí vốn ngoài dự toán. Rủi ro bất khả kháng như thiên tai, bão lụt, hoả hoạn v.v... có thể gây ảnh hưởng đến các công trình xây dựng mà Công ty tham gia, như làm chậm triển độ, hoặc gây thiệt hại; những rủi ro này, dù ít nhiều, nếu có, cũng đều tác động xấu đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

## **II. Tình hình hoạt động trong năm**

### **1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần bê tông Hòa Cầm - Intimex có những bước phát triển rất đáng kể, các chỉ số về tổng khối lượng bê tông cung cấp cho thị trường, tổng doanh thu, lợi nhuận đều tăng vượt bậc so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2014. Nguyên nhân của sự tăng trưởng chủ yếu do sự nỗ lực phấn đấu của tập thể ban lãnh đạo, cán bộ công nhân viên công ty; do có sự quyết định đầu tư hợp lý, đúng thời điểm; do uy tín, chất lượng sản phẩm và thương hiệu “Bê Tông Hòa Cầm” được khách hàng tin nhiệm nên Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng với khối lượng lớn, đặc biệt khối lượng bê tông cung cấp cho công trình đường cao tốc đoạn qua Đà Nẵng – Quảng Ngãi. Sản xuất kinh doanh ổn định và tăng trưởng đáng kể trong năm qua.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Tổng doanh thu: 284,919 tỷ/215 tỷ đồng, bằng 132,5% kế hoạch; tăng 145,298% so với năm 2014.

Lợi nhuận trước thuế: 20,735 tỷ/12 tỷ đồng, bằng 172,8% kế hoạch; tăng 189,941% so với năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế đạt: 16,037 tỷ đồng, tăng 166,913% so với năm 2014.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

### **Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:**

Họ và tên: **Ngô Văn Long**

Ngày tháng năm sinh: 13/11/1972

Địa chỉ thường trú: H29/21 K30 Trần Phú – Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Silcát

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty

Chức vụ nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Chu Lai

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty : Không

Cam kết nắm giữ: 27.640 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,753%

Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Họ và tên: **Phan Tấn Xuất**

Ngày tháng năm sinh: 12/12/1955

Địa chỉ thường trú: Tổ 55 - P. Tam Thuận - TP. Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Cam kết nắm giữ: 15.805 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,43%

Tỷ lệ sở hữu của những người liên quan: Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Họ và tên: **Nguyễn Thị Ngọc Anh**

Ngày tháng năm sinh: 15/09/1977

Địa chỉ thường trú: 19/29 Quang Trung – Đà Nẵng

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty

Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không

Cam kết nắm giữ: 8.521 cổ phần

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết : 0,232 %

Tỉ lệ sở hữu của những người liên quan : Không

Các khoản nợ đối với công ty: Không

Trong năm 2015 không có thay đổi trong Ban điều hành Công ty.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: (Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động) Tổng số cán bộ, nhân viên 144 người

+ Chế độ làm việc: Thời gian làm việc: Trên cơ sở chế độ chung, công ty tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5,5 ngày/tuần. Tuy nhiên, khi có yêu cầu đáp ứng tiến độ các công trình, công nhân sẽ làm thêm giờ và Công ty có chính sách đảm bảo quyền lợi, cũng như đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động, đồng thời tuân thủ các quy định của Luật lao động.

Nghỉ Lễ, Tết, phép: Toàn thể CBCNV của Công ty được nghỉ Lễ, Tết và phép theo đúng quy định của Luật Lao động.

+ Chính sách lương, thưởng: Công ty xây dựng và thực hiện chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề, cố gắng tối đa để đảm bảo giải quyết cho người lao động hưởng mức lương tương xứng với năng lực đóng góp, trình độ nghiệp vụ chuyên môn của mỗi người, cùng các chế độ quy định của Nhà nước. Đối với lao động trong Công ty được hưởng mức lương cơ bản theo chức danh công việc và lương khoán theo khối lượng theo đơn giá tiền lương đã được HĐQT phê duyệt. Ngoài việc trả lương hàng tháng cho người lao động, tùy vào tình hình hiệu quả kinh doanh hàng năm tại đại hội đồng cổ đông quyết định khen thưởng cho tập thể ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên công ty.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Đầu tư mua mới 7 xe trộn bê tông, 01 xe bơm bê tông, 01 xe pickup và cải tạo nâng cấp sân nền, hệ thống nung thoát nước, công nghệ tại công ty. Tổng giá trị đầu tư khoản 14,2 tỷ đồng.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty liên kết: Công ty cổ phần Chu Lai

Tình hình tài chính của công ty liên kết năm 2015:

Tổng doanh thu: 29,011 tỷ/22 tỷ đồng, bằng 131,87% kế hoạch, tăng 142,71% so với năm 2014.

Lợi nhuận trước thuế: 2,421 tỷ/1,5 tỷ đồng, bằng 161,4% kế hoạch, tăng 293,82% so với năm 2014.

Lợi nhuận sau thuế: 1,838 tỷ đồng, tăng 629,84% so với năm 2014

### 4. Tình hình tài chính

a) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

	Chỉ tiêu	ĐVT	2013	2014	2015
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn (%)	%	132	135	130
	- Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn (%)		120	127	122

2	Chỉ tiêu cơ cấu vốn - Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (Tổng tài sản) - Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	38,19 61,8	50,07 100,29	54,24 118,55
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động Vòng quay hàng tồn kho: - Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	18,3 1,93	49,46 1,89	53,99 2,22
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	1,08 3,38 2,09 2,21	4,9 18,57 9,27 5,75	5,63 27,29 12,49 7,36

### Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	2014	2015	% tăng giảm
* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:			
Tổng giá trị tài sản	103.627.540.602	128.420.973.049	23,9
Doanh thu thuần	196.092.951.597	284.919.474.132	45,3
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	11.282.325.378	20.976.390.169	85,9
Lợi nhuận khác	(365.465.211)	(240.780.675)	
Lợi nhuận trước thuế	10.916.860.167	20.735.609.494	89,9
Lợi nhuận sau thuế	9.608.271.918	16.037.200.735	
Tỉ lệ lợi nhuận trả cổ tức			
Lãi cơ bản trên cổ phiếu			

### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đang lưu hành là: 3.670.522 cổ phần, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do 1.728.888 cổ phần và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu là: 1.941.634 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ; cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác).

Theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán, do Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam chốt ngày 17/3/2016, cơ cấu cổ đông thể hiện như sau:

- Số lượng cổ đông lớn: 04 cổ đông, số lượng cổ phần nắm giữ 2.613.129 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 71,19%.

- Số lượng cổ đông có cổ phần sở hữu dưới 100 cổ phần: 99 cổ đông.
- Số lượng cổ đông là tổ chức trong nước: 15 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 1.890.415 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 51,50%.
- Số lượng cổ đông là cá nhân trong nước: 299 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 979.716 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 26,69%.
- Số lượng cổ đông là tổ chức nước ngoài: 03 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 456.300 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 12,43%.
- Số lượng cổ đông là cá nhân nước ngoài: 17 cổ đông, số cổ phần nắm giữ: 344.091 cổ phần, tỷ lệ sở hữu: 9,37%.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại là 39 cổ phiếu, Công ty không thực hiện giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Trong năm Công ty không thực hiện phát hành chứng khoán.

## 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

### 6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất bê tông thương phẩm của công ty trong năm: Tổng khối lượng bê tông sản xuất cung cấp cho khách hàng 269.174 m<sup>3</sup>, số lượng vật liệu để sản xuất bê tông trong năm như sau: cát 164.202 m<sup>3</sup>; đá 199.783m<sup>3</sup>; xi măng 105.000 tấn; phụ gia 942.045 lít; nước 70.000 m<sup>3</sup>.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Do bê tông là sản phẩm đặc thù nên nguyên vật liệu tái chế rất hạn chế, chủ yếu là đá qua bể lắng lọc chỉ chiếm 0,001 đến 0,0015% tổng số lượng sử dụng. Lượng bê tông thừa chủ yếu sử dụng làm sân nền của công ty, lượng nước được thu lại qua các bể lắng lọc sử dụng cho rửa bồn xe.

### 6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 513.732 kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này

### 6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Tại trạm trộn bê tông Hòa Cầm nguồn nước thủy cục cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt từ nhà máy nước Cầu đỏ Đà Nẵng, lượng nước tiêu thụ khoảng 50.000 m<sup>3</sup>; Tại trạm trộn bê tông Chu Lai sử dụng nguồn nước giếng ngầm, lượng nước tiêu thụ khoảng 20.000 m<sup>3</sup>.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Lượng nước sản xuất là nước tham gia quá trình trộn bê tông, lượng nước này tự bốc hơi khi đông kết bê tông tại công trình, cho nên nước thải ra môi trường hầu như không đáng kể. Lượng nước thải ra môi trường chủ yếu là nước rửa xe chuyên dụng, lượng nước này tuy rất ít nhưng được thu gom xử lý bằng các bể lắng lọc, đưa vào bể chứa để tái sử dụng và trước khi thải ra môi trường.

#### 6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Chưa để xảy ra vi phạm về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất kinh doanh.
- b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

#### 6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Tổng số lao động 144 người, mức thu nhập trung bình 11.985.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Điều kiện làm việc: Đối với lao động gián tiếp, công ty cố gắng cải tạo các phòng làm việc một cách khoa học, kang trang; đối với lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ, tuân thủ các qui chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động, sản xuất. Định kỳ tổ chức khám sức khoẻ cho CBCNV theo đúng quy định.

- Quan tâm đến phúc lợi của người lao động, ngoài việc đóng Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm xã hội, công ty còn mua Bảo hiểm tai nạn lao động. Lãnh đạo Công ty cùng Ban chấp hành Công đoàn thường xuyên tổ chức thăm hỏi, động viên, trợ cấp, tặng quà cho gia đình CBCNV khi gặp khó khăn, hoạn nạn hoặc hiếu hỷ. Các ngày lễ trong năm ngoài chế độ nghỉ theo quy định, Công ty đều có quà biếu cho tất cả CBCNV, hay từng đối tượng phù hợp. Các ngày Trung thu, ngày Một tháng Sáu, công ty cũng tặng quà cho con em CBCNV. Trong năm 2015 Công ty đã tổ chức cho toàn thể cán bộ công nhân viên đi du lịch tại nước Campuchia.

c) Hoạt động đào tạo người lao động: Với mục tiêu hướng đến kỹ năng chuyên môn hoá cao trong tất cả các bộ phận công tác, Công ty luôn khuyến khích người lao động nâng cao năng lực nghiệp vụ, chuyên môn để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ tốt nhất; trong thời gian qua, Công ty đã hỗ trợ kinh phí đào tạo cho CBCNV trong việc học tập nâng cao nghiệp vụ, kỹ thuật. Trong thời gian tới, Công ty cũng sẽ tổ chức các lớp học, thi nâng cao tay nghề, bậc kỹ thuật, tạo ra phong trào học tập đi đôi với sáng tạo trong lao động sản xuất, phục vụ tốt cho mục tiêu phát triển lâu dài của Công ty. Ngoài ra, để đảm bảo cung cấp nguồn nhân lực phù hợp với quá trình hoạt động của Công ty, chính sách nguồn nhân lực đảm bảo có các biện pháp để xác định, cung cấp các nguồn lực và thực hiện chương trình đào tạo cần thiết để CBCNV, những người thực hiện các công việc ảnh hưởng đến chất lượng của sản phẩm dịch vụ do Công ty cung cấp, có đầy đủ năng lực, kỹ năng và kinh nghiệm thích hợp để hoàn thành những nhiệm vụ được giao.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Hỗ trợ kinh phí 30 triệu đồng giúp đồng bào xã nghèo miền núi Trà Nú, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### Các chỉ tiêu kế hoạch và thực hiện năm 2015

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Hoàn thành kế hoạch
----------	--------	---------------	----------------	---------------------



Doanh thu thuần	Đồng	215.000.000.000	284.919.474.132	132,5%
Lợi nhuận trước thuế	Đồng	12.000.000.000	20.735.609.494	172,8%
Lợi nhuận sau thuế	Đồng		16.037.200.735	

Được sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, trong năm 2015 Ban Tổng giám đốc đã thực hiện tốt việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đảm bảo thực hiện đúng các định hướng sản xuất kinh doanh mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

Với lợi thế là Công ty luôn lấy chất lượng là hàng đầu cũng như giá thành ổn định nhờ chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào, đồng thời với lợi thế thương hiệu “Bê tông Hòa Cầm” được khách hàng tín nhiệm tại thị trường Đà Nẵng và Quảng Nam, Công ty đã ký kết được nhiều hợp đồng với số lượng lớn, kết quả SXKD có sự tăng trưởng tốt.

## 2. Tình hình tài chính

### a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	01/01/2015	31/12/2015
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>65.037.504.455</b>	<b>80.186.293.405</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	2.279.791.508	2.151.089.306
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	58.516.453.546	71.846.788.054
3. Hàng tồn kho	3.891.928.439	5.511.125.247
4. Tài sản ngắn hạn khác	349.330.962	677.290.798
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>38.589.996.147</b>	<b>48.234.679.644</b>
1. Tài sản cố định	33.902.610.385	40.781.916.752
2. Tài sản dở dang dài hạn	1.818.181.818	1.818.181.818
3. Đầu tư tài chính dài hạn	4.487.665.846	5.319.660.000
3. Tài sản dài hạn khác	199.719.916	314.921.074
<b>Tổng cộng tài sản</b>	<b>103.627.500.602</b>	<b>128.420.973.049</b>

Tổng tài sản cuối năm 2015 của Công ty tăng nhiều 23,9% (tăng gần 25 tỷ đồng) so với cuối năm 2014 là chủ yếu do: Các khoản phải thu ngắn hạn tăng mà trong đó chủ yếu là khoản Phải thu khách hàng tăng hơn năm 2014 là 20,6% (hơn 13,5 tỷ đồng). Do năm 2015 là năm thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh bê tông thương phẩm của công ty, tình hình kinh tế phục hồi, các hoạt động đầu tư công và tư nhân đã hoạt động trở lại, nhiều công trình đã có vốn triển khai dẫn đến nhu cầu về bê tông thương phẩm trên thị trường Đà Nẵng và Quảng Nam tăng đáng kể. Vì vậy sản lượng tiêu thụ về bê tông của Công ty tăng mạnh, chính vì thế khoản phải thu khách hàng mua cũng tăng lên.

Ngoài ra Tài sản dài hạn cũng tăng thêm gần 10 tỷ đồng là do: trong năm 2015 Công ty đã đầu tư lớn mua mới 1 xe bơm cần dài 52m, 07 xe vận chuyển bê tông và một số tài sản khác... Việc đầu tư vốn vào công ty liên doanh, liên kết năm nay có hiệu quả không phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn như năm 2014.

Tài sản cố định hữu hình tại Công ty được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khấu hao tài sản cố định được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 20
Máy móc, thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải	6 - 10
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 5

Tài sản cố định vô hình là phần mềm kế toán được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế. Tài sản được khấu hao trong thời gian 5 năm theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài Chính.

b. Tình hình nợ phải trả

Bảng các khoản phải trả của Công ty

<b>Nợ phải trả</b>	<b>01/01/2015</b>	<b>31/12/2015</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>48.169.962.336</b>	<b>61.460.230.048</b>
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	26.484.589.291	31.805.109.482
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	589.133.339	693.082.077
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.191.250.071	500.618.766
4. Phải trả người lao động	3.754.587.971	9.095.492.918
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	25.810.182	35.123.785
6. Phải trả ngắn hạn khác	457.102.015	534.347.853
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	15.764.046.751	18.601.657.651
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(96.557.284)	194.797.516
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>3.719.500.000</b>	<b>8.200.500.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	3.719.500.000	
<b>Tổng cộng</b>	<b>51.889.502.336</b>	<b>69.660.730.048</b>

Tính đến cuối năm 2015 khoản mục nợ phải trả của Công ty tăng 34,2% so với đầu năm 2015. Nguyên nhân chủ yếu là do khoản mục “Phải trả cho người bán ngắn hạn” tăng 5,4 tỷ đồng; “Lương phải trả người lao động” cũng tăng 5,3 tỷ đồng do lương năng suất của Công ty được tính theo đơn giá doanh thu và lợi nhuận trước thuế. “Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn” của công ty năm qua tăng hơn năm trước 3 tỷ, bên cạnh đó “Vay và nợ thuê tài chính dài hạn” cũng tăng hơn 4,5 tỷ, đó là do năm 2015 Công ty đã đầu tư mua mới phương tiện vận tải nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh và có vay vốn trung và dài hạn tại Ngân hàng.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Từng bước thương mại hóa hoạt động SXKD để hỗ trợ và đẩy mạnh lĩnh vực sản xuất hiện nay, trước mắt đối với hai mặt hàng sắt thép, xi măng ... Hình thành bộ phận để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh trong lĩnh vực thương mại. Nhìn nhận tại thị trường Chu Lai, Quảng Ngãi có tiềm năng rất lớn, có nhiều cơ hội tốt để kinh doanh, nên đã có kế hoạch chuẩn bị để đầu tư phát triển tại thị trường này. Hiện nay Ban điều hành tích cực, xúc tiến thuê để lắp dựng thêm một trạm trộn bê tông tại tỉnh Quảng Ngãi và thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

4. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: (không có ý kiến)

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...) Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty luôn thực hiện tốt các chỉ tiêu về công tác bảo vệ môi trường, thực hiện lập báo cáo giám sát môi trường định kỳ 2 lần/năm gửi báo cáo các cơ quan quản lý về môi trường.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động Công ty đa số là lao động phổ thông, lái xe, kỹ thuật bê tông tại công trường, là lực lượng trực tiếp lao động sản xuất, có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng bê tông thương phẩm. Lực lượng lao động gián tiếp có số lượng rất ít, chủ yếu là cán bộ quản lý, kế toán. Trong từng lĩnh vực công tác được phân công, người lao động luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Quan tâm hỗ trợ kinh phí cho các tổ chức từ thiện, phụ nữ, trường học... địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở để đóng góp cho chương trình xóa đói giảm nghèo và xây dựng bếp ăn của trường tiểu học địa phương.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: HĐQT tổ chức các cuộc họp thường kỳ đều có sự tham dự của Ban kiểm soát Công ty, các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT đều được chủ tịch HĐQT và Tổng giám đốc báo cáo cho HĐQT xem xét và quyết định. Các thành viên HĐQT đều được thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình hoạt động của Công ty.

HĐQT và Ban tổng giám đốc thực hiện tốt trong quản lý, điều hành Công ty, triển khai các giải pháp thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch, Nghị quyết đại hội đồng cổ đông, đảm bảo phát triển vốn và quyền lợi của cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: Ban Tổng giám đốc đã hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo qui định, đồng thời có sự phối hợp, quan hệ tốt để hoàn thành chỉ tiêu đại hội đồng cổ đông giao. Đã chủ động tích cực, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong quản lý, có các giải pháp để tổ chức thực hiện tốt nhất nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Ban Tổng giám đốc luôn có định hướng cho các khoản đầu tư để mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, các chỉ tiêu tài chính đều đạt và vượt so với kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra và tăng trưởng rất tốt so với cùng kỳ năm 2014.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị: Chỉ tiêu kế hoạch năm 2016: Tổng doanh thu: 250 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế: 16 tỷ đồng. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, mở rộng diện tích mặt bằng sản xuất kinh doanh, đầu tư mua thêm một số phương tiện vận chuyển bê tông; thiết bị bơm bê tông; lắp dựng thêm một trạm trộn bê tông tại thị trường Quảng Ngãi và thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam.

#### **V. Quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu

rõ thành viên độc lập và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

Hội đồng quản trị:

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: có 3 thành viên

Ông : Đỗ Hà Nam - Chủ tịch HĐQT độc lập không trực tiếp điều hành

Ông : Ngô Xuân Nam - Ủy viên HĐQT độc lập không trực tiếp điều hành

Ông : Ngô Văn Long - Ủy viên HĐQT trực tiếp điều hành

- Họ và tên : Đỗ Hà Nam
- Chức vụ công tác hiện nay : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần bê tông Hoà Cầm - Intimex.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Chủ tịch HĐQT kiêm TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Intimex; Chủ tịch Hiệp hội Hồ tiêu Việt Nam; Phó Chủ tịch Hiệp hội Cà phê, Ca cao VN; Chủ tịch các câu lạc bộ các nhà XK Cà phê Việt Nam.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Thành viên Công ty nắm giữ 51,477% vốn điều lệ của tổ chức phát hành.
  
- Họ và tên : Ngô Xuân Nam
- Chức vụ công tác hiện nay : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần bê tông Hoà Cầm - Intimex.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty Cổ phần Tập đoàn Intimex.
- Lợi ích liên quan đối với tổ chức phát hành : Thành viên Công ty nắm giữ 51,477 % vốn điều lệ của tổ chức phát hành.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban) Do quy mô của Công ty nhỏ, hoạt động sản xuất kinh doanh đơn thuần chỉ sản xuất bê tông thương phẩm nên HĐQT Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: Đã tổ chức 5 phiên họp HĐQT, các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ. Nội dung của các cuộc họp: đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh quý, 6 tháng và năm 2015, đề ra các chủ trương, giải pháp để thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm và chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định; Phê duyệt đơn giá tiền lương, quyết định đầu tư mua thêm các phương tiện vận chuyển bê tông và xe bơm bê tông...

Theo dõi, giám sát chặt chẽ đối với việc quản lý, điều hành hoạt động của Ban Tổng Giám đốc. Thường xuyên cập nhật thông tin về tình hình sản xuất kinh doanh, chỉ đạo và quyết định đầu tư kịp thời, hợp lý đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh. Chỉ đạo tăng cường thu hồi công nợ, giảm nợ phải thu, hạn chế phát sinh công nợ mới. Tập trung các biện pháp xử lý các công nợ tồn đọng trước đây.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị chỉ có một thành viên trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Hoạt động của Hội đồng quản trị theo Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị đề ra chủ trương, chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và dài hạn và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc công ty tổ chức thực hiện.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Ông Đỗ Hà Nam

Ông Ngô Xuân Nam

Ông Ngô Văn Long

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

- Bà Phan Hồng Huệ : Trưởng ban, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0%

- Ông Phạm Văn Dữ : Thành viên, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0,456%

- Ông Phạm Vũ Trường Giang : Thành viên, tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết: 0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: Đã tổ chức 4 phiên họp Ban kiểm soát, các thành viên Ban Kiểm soát tham gia dự đầy đủ; Hoạt động của Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty; đã xem xét, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính quý, 6 tháng và năm 2015 và các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty bảo đảm tính chính xác, trung thực về tình hình hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hóa bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát được hưởng mức thù lao do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 biểu quyết thống nhất thông qua:

Chủ tịch HĐQT : 10.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng

Trưởng Ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/tháng

Thành viên Ban kiểm soát : 3.500.000 đồng/tháng

Bao gồm 12 tháng thù lao và 01 tháng thù lao nhân dịp Tết Nguyên đán 2016. Tổng thù lao HĐQT năm 2015: 286.000.000 đồng; tổng thù lao BKS năm 2015: 156.000.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tốt

## **VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán: được gửi kèm theo Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Được gửi riêng cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và được công bố trên Websit của Công ty, hệ thống CIMS của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### *Nơi nhận:*

- UBCK Nhà nước;
- Sở Giao dịch CK Hà Nội;
- Lưu: HĐQT, VT Công ty.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN  
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**(Đã ký)**

**Ngô Văn Long**